

GIẢI THÍCH NỘI DUNG VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐIỀU TRA NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CÂY LÚA

A. Một số vấn đề chung

1. Phần định danh

Ghi tên đơn vị hành chính: Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là tỉnh), huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là huyện); xã/phường/thị trấn (gọi chung là xã); thôn/ấp/bản (gọi chung là thôn) điều tra.

Mã số tỉnh, huyện và xã ghi theo danh mục hành chính Việt Nam mới nhất.

Mã thôn ghi theo mã danh mục thôn thống nhất với các cuộc điều tra trồng trọt tại Chi cục Thống kê huyện.

Hộ số: Ghi theo thứ tự hộ trong danh sách hộ trồng lúa của thôn mẫu.

Vụ sản xuất và mã số vụ sản xuất ghi theo qui định như sau:

STT	Vụ sản xuất	Mã số vụ sản xuất
1	Vụ Xuân	2
2	Vụ Đông Xuân	3
3	Vụ Hè Thu	4
4	Vụ Thu Đông	5
5	Vụ Mùa	6

Lưu ý: Đối với các tỉnh phía Bắc có tổ chức điều tra riêng cây vụ Đông và vụ Xuân thì điều tra năng suất sản lượng cây lúa vụ Đông xuân được quy ước ghi mã là vụ Xuân, sử dụng mã vụ “2” để ghi phiếu. Mục đích để đồng bộ mã vụ sản xuất với điều tra diện tích gieo trồng vụ Xuân (vụ này đã ghi mã 2).

2. Đơn vị tính

Được ghi sẵn và phù hợp với từng chỉ tiêu ở trong các phiếu để đảm bảo tính thống nhất.

Mã giống lúa: Ghi theo quy định trong Phụ lục 3 tại phương án điều tra diện tích cây trồng nông nghiệp.

B. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU

Phiếu số 1/NSSL-LUA: Phiếu thu thập thông tin về cây lúa của hộ

- Mục đích: Thu thập thông tin về diện tích gieo trồng, diện tích thu hoạch, doanh thu bán ra, sản phẩm phụ cây lúa làm cơ sở tính toán các chỉ tiêu năng suất, sản lượng lúa, giá bán lúa bình quân theo từng vụ sản xuất.

- Phạm vi: Các hộ được chọn điều tra theo từng vụ sản xuất.

- Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu:

1. Số thửa/mảnh ruộng lúa mà hộ có thu hoạch trong vụ sản xuất này:

Ghi số thửa/mảnh hộ thực gieo cấy cho thu hoạch trong vụ sản xuất không kể hộ sản xuất trên đất của hộ được giao sử dụng hay diện tích hộ thuê, mượn, đầu thầu,... Nếu hộ có sản xuất lúa nương/rẫy thì tính chung tất cả diện tích lúa nương/rẫy thành 01 mảnh.

2. Diện tích, sản lượng lúa của hộ

Thông tin về cây lúa được chia thành hai nhóm lúa ruộng và lúa nương/rẫy. Đối với lúa ruộng thông tin được ghi cho từng thửa/mảnh riêng biệt. Ví dụ một hộ có gieo cấy trên 03 mảnh ruộng thì thông tin được ghi cho các cột tương ứng là cột 1 (mảnh 01), cột 2 (mảnh 02) và cột 3 (mảnh 03). Tương tự, thông tin về lúa nương/rẫy được ghi vào cột 7. Cột 6 là tổng cộng các thông tin định lượng của các cột 1, cột 2, cột 3, cột 4 và cột 5. Đối với lúa nương/rẫy thông tin được ghi chung cho tất cả các mảnh vào cột 7. Nếu một hộ có nhiều hơn 05 mảnh lúa ruộng thì sử dụng tờ phiếu tiếp theo để ghi phiếu, các thông tin về lúa nương/rẫy và thông tin lúa ruộng tổng số được ghi ở tờ cuối cùng.

Đối với từng mảnh ruộng thông tin cần thu thập được ghi theo hàng theo các chỉ tiêu in sẵn trên phiếu, cụ thể như sau:

+ Diện tích thực gieo cấy: Là toàn bộ diện tích mà hộ thực tế có gieo cấy trong phạm vi huyện không kể nguồn gốc, địa điểm. Diện tích thực gieo trồng lúa của hộ bao gồm diện tích gieo trồng trên đất nhận khoán, ruộng phần trăm của hộ, xâm canh, đầu thầu, làm rẫy, đất tận dụng, thung đào, thung đầu, cây cững, dục mạ, chân ruộng trà sớm, trà muộn....

+ Diện tích thu hoạch: Là diện tích cho thu hoạch sản phẩm hạt thóc. Không tính những diện tích mà khi thu hoạch do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh dẫn tới sản lượng bị thiệt hại hơn 70% so với điều kiện sản xuất bình thường;

+ Diện tích thu hoạch bằng máy: Là diện tích sử dụng máy móc có động cơ chạy nhiên liệu để thu hoạch lúa;

+ Tháng thu hoạch: Ghi tháng thu hoạch lúa của từng thửa ruộng; ghi tháng theo năm dương lịch, nếu hộ nhớ tháng âm lịch thì điều tra viên đổi về tháng dương lịch.

+ Tổng sản lượng thu hoạch: Là sản lượng thóc thực thu của hộ bao gồm toàn bộ sản lượng thu hoạch sau khi phơi khô, quạt sạch; sản lượng bán ngay tại ruộng (quy khô) và sản lượng tận dụng cho chăn nuôi, trả công cho người thu hoạch.

Đối với một số tỉnh, nhất là các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, theo tập quán, người nông dân có thể bán ngay lúa phơi bông tại ruộng trước khi ra hạt đổ bỏ hoặc bán ngay sau khi ra hạt, hạt thóc có thể chưa đạt đến độ khô chuẩn

theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Vì vậy, nên tổ chức phơi thí điểm hoặc sử dụng thiết bị đo độ ẩm để tính toán hệ số qui khô cho vùng, cho loại giống chủ yếu.

+ Sản lượng bán ra: Ghi tổng số sản lượng lúa bán ra, nếu hộ không bán ghi số “0”.

+ Doanh thu bán ra: Ghi số tiền thu được từ sản lượng thóc bán ra.

+ Giống lúa sử dụng: Ghi tên giống lúa chủ yếu sử dụng trên từng thửa ruộng. Nếu trên cùng 01 thửa ruộng có gieo cấy nhiều hơn 01 loại giống lúa thì ghi tên của giống lúa chiếm tỷ lệ diện tích lớn nhất của thửa ruộng.

Cùng một giống nhưng giữa các địa phương có tên gọi khác nhau, nên trong quá trình tập huấn cán bộ Thống kê phải thống nhất sử dụng chung tên một loại giống để thuận tiện cho việc ghi mã giống lúa;

+ Mã giống lúa: *Điều tra viên không ghi*, cơ quan Thống kê ghi theo quy định tại phương án điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp.

+ Sử dụng rơm rạ chủ yếu: Nếu phần lớn rơm rạ của tất cả các mảnh ruộng để lại ruộng, cánh đồng ghi mã 1; làm chất đốt ghi mã 2; làm thức ăn gia súc ghi mã 3; bán ghi mã 4; các trường hợp còn lại ghi mã 5.

3. Nhận định về tình hình sản xuất lúa

3.1. Ông/Bà nhận định như thế nào về sản lượng lúa so với vụ này năm trước? Điều tra viên hỏi nhận định chủ quan về sản lượng lúa năm nay của hộ so với diện tích sản xuất tại vụ này của năm trước. Căn cứ thông tin trả lời, điều tra viên đánh dấu “x” vào 1 trong 4 đáp án được in sẵn trên phiếu. Nếu vì lý do nào đó (thay đổi diện tích, thay đổi giống lúa, ...) hộ không so sánh được với sản lượng cùng kỳ năm trước thì đánh dấu “x” vào mã “d. Không so sánh được” và chuyển qua câu 3.2.

3.2. Nguyên nhân không so sánh được: Căn cứ thông tin trả lời, điều tra viên đánh dấu “x” vào đáp án được in sẵn trên phiếu.

4. Sử dụng thóc của hộ tự sản xuất

Số lượng thóc sử dụng tại hộ chỉ tính cho sản lượng thóc hộ tự sản xuất trong vụ, dự kiến sử dụng cho các mục đích tiêu dùng cuối cùng tại hộ như: để ăn, cho biếu, chế biến thực phẩm để sử dụng tại hộ như nấu rượu, làm bánh đa, bánh cuốn, Không tính số lượng thóc hoặc gạo hộ mua về để sử dụng, chế biến.

+ Để ăn: Ghi số lượng thóc hộ sử dụng xay xát thành gạo để ăn;

+ Cho, biếu, tặng: Ghi số lượng thóc mà hộ cho, biếu người khác.

+ Chế biến thực phẩm: Ghi số lượng thóc (tính cả trường hợp thóc xay xát thành gạo) mà hộ sử dụng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm để sử dụng tại hộ như: nấu rượu, làm bánh đa, bánh cuốn,....